

TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Một người không thể sống trong xã hội, hay một người không cần sống trong xã hội, vì người ấy tự đủ, thì phải hoặc là một con vật hoặc là một vị thần...

Con người bẩm sinh có một bản năng xã hội, thế nhưng người đầu tiên sáng lập ra nhà nước là vị ân nhân vĩ đại của loài người. Vì một con người, khi hoàn thiện, là con vật tốt nhất, nhưng khi lìa bỏ luật pháp và công lý, nó là con vật xấu xa nhất.

Các vấn đề cơ bản của triết học chính trị

❖ QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC: NGUỒN GỐC VÀ SỰ BIỆN MINH.

- Nhà nước là sự phát triển tự nhiên phù hợp với bản tính người.
- Nhà nước là khế ước chung mà con người đặt ra để kiểm soát bản năng tự nhiên của con người nhằm đảm bảo an toàn cho xã hội. (Bản tính tự nhiên của con người là làm những gì mình muốn).
- Quyền lực chính trị có nguồn gốc từ Thượng Đế (học thuyết Thần quyền).
- Lý thuyết kẻ mạnh: kẻ mạnh có khả năng thống trị người khác
- Không có quyền lực nào hợp pháp (thuyết Vô chính phủ).

❖ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

- Thế nào là công bằng xã hội?
- ✓ Không thiên vị?
- ✓ Bình đẳng?

❖ QUYỀN TỰ DO CÁ NHÂN VÀ CÁC LỢI ÍCH XÃ HỘI

- Giới hạn hợp pháp của việc hạn chế quyền tự do cá nhân.
- Cơ sở của những quyền tự do cá nhân không thể bị tước đoạt.

NHÀ NƯỚC NHƯ LÀ TỰ NHIÊN - PLATO

□ Nguồn gốc của nhà nước

- Con người có bản tính xã hội và cần đến nhau.
- Các nhu cầu của con người đa dạng: lương thực, chỗ ở, quần áo...
- Chuyên môn hóa: số lượng, chất lượng, thời gian, năng lực cá nhân....

Tôi nói, một nhà nước theo tôi quan niệm phát sinh từ những nhu cầu của loài người. Không ai là tự đủ, mọi người chúng ta đều có nhiều nhu cầu. Có thể tưởng tượng ra một nguồn gốc nào khác của nhà nước không?

Socrates (Cộng hòa, Plato)

NHÀ NƯỚC NHƯ LÀ TỰ NHIÊN – PLATO-2

□ **Nhà nước lý tưởng:** 4 nhân đức/đức hạnh (virtue)

➤ **Thông thái** (wisdom/sagesse):

▪ hiểu biết, sáng suốt, kiến thức

➤ **Can đảm** (courage):

▪ gìn giữ, trong mọi hoàn cảnh, niềm tin về điều gì phải sợ và điều gì không phải sợ.

▪ Niềm tin được gìn giữ nhờ các nhà làm luật ghi khắc, và thông qua giáo dục.

➤ **Tiết độ** (moderation):

▪ Xếp đặt trật tự và kiểm soát các thú vui và ước muốn bằng các nguyên tắc tốt: làm chủ bản thân.

➤ **Công bằng** (justice):

▪ Làm đúng việc phù hợp với bản tính của mình.

▪ Làm công việc của mình, chứ không phải làm đủ mọi việc (lái buôn, làm luật, chiến binh).

▪ Nếu không duy trì được sự công bằng này thì nhà nước có thể bị hủy diệt.

NHÀ NƯỚC NHƯ LÀ TỰ NHIÊN - ARISTOTLE

- Đạo đức học nghiên cứu sự thiện của cá nhân
- Chính trị học nghiên cứu sự thiện của cộng đồng: nhắm tới lợi ích con người một cách toàn diện nhất.

□ NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC

- ✓ Kết hợp nam-nữ, kết hợp chủ nô – nô lệ tự nhiên -> gia đình -> bộ tộc -> làng xã -> nhà nước: như vậy, nhà nước hình thành một cách tự nhiên, khi con người không bằng lòng với việc sống đơn thuần, mà có nhu cầu sống tốt.
- ✓ Nhà nước là sự phát triển hoàn hảo của các hình thức xã hội ban đầu.
- ✓ Người sáng lập ra nhà nước đầu tiên là người có công lớn nhất

Hiển nhiên, nhà nước [polis] là một sự sáng tạo của tự nhiên, và con người tự bản chất là một sinh vật chính trị [politikon – sống trong polis].

Đặc trưng của con người là chỉ một mình nó có ý thức về thiện và ác, công bằng và bất công, và sự liên kết các sinh vật có ý thức này tạo thành gia đình và quốc gia.

Aristotle

NHÀ NƯỚC NHƯ LÀ TỰ NHIÊN – ARISTOTLE-2

- CHỨC NĂNG/MỤC ĐÍCH CỦA NHÀ NƯỚC

- Đảm bảo cho người dân một đời sống tốt.
- Một nhà nước xứng đáng với tên gọi phải chăm lo nghiêm túc đến nhân đức: nếu không có mục đích đạo đức này thì cộng đồng sẽ chỉ còn là một liên minh.

Mục đích của nhà nước là một đời sống tốt.

Nhà nước là sự kết hợp các gia đình và làng xóm vào một đời sống hoàn hảo và tự đủ - và đó là cái mà chúng ta gọi là một đời sống hạnh phúc và xứng đáng.

Aristotle

Thomas Hobbes

- Triết gia Anh thế kỷ 17 (1588-1679)
- 14 tuổi vào đại học Oxford
- Một trong những người sáng lập triết học chính trị hiện đại.
- Ủng hộ quyền lực tuyệt đối của nền quân chủ.
- Đặt nền tảng cho các nguyên tắc cơ bản của tư tưởng tự do châu Âu: quyền bầu cử của các cá nhân; quyền bình đẳng tự nhiên ...
- Tác phẩm trích giảng: Các nguyên tắc triết học cơ bản về chính quyền và xã hội.

Nhà nước như một khế ước xã hội – Hobbes

Nguồn gốc của nhà nước: Xã hội chính trị hình thành do nhu cầu bảo tồn sự sống, con người rời bỏ trạng thái tự nhiên và hình thành khế ước xã hội, chuyển nhượng quyền cá nhân cho quyền lực tối cao để có thể bảo vệ tất cả mọi người.

TRẠNG THÁI TỰ NHIÊN

- Bản tính của con người: Ích kỷ /Hiếu chiến.
- ✓ vị kỷ, vị lợi, tìm cách bảo tồn sự sống của mình và sợ người khác tấn công, tìm cách gia tăng lợi ích riêng của mình.
- ✓ Mong ước và muốn làm hại kẻ khác.
- Trạng thái tự nhiên: **Bình đẳng trong ý muốn và khả năng làm hại người khác/ Bình đẳng về quyền lực.**
- ✓ Đời sống = cuộc chiến của mọi người chống lại mọi người, triền miên, liên tục.
- ✓ Cái lợi là cái đúng. (Trong trạng thái tự nhiên không có bất công, không có công lý, trạng thái tổ chức của các loài vật).
- ✓ Kẻ mạnh có lợi thế.
- ✓ Luôn sợ hãi lẫn nhau (kể cả kẻ mạnh)
- Đời sống trong trạng thái tự nhiên: « **cô độc, nghèo nàn, ghê tởm, tàn bạo và ngắn ngủi** » (Leviathan)

Nhà nước như một khế ước xã hội – Hobbes-2

LUẬT TỰ NHIÊN

- Nhu cầu bảo tồn đời sống khiến con người tự động cư xử theo những nguyên tắc để có thể sinh tồn. Các nguyên tắc đó được Hobbes gọi là luật tự nhiên.
- Luật tự nhiên là mệnh lệnh của lý trí đúng đắn (ngay thẳng).
- Luật tự nhiên cơ bản là tìm kiếm hòa bình và chuẩn bị cho chiến tranh.
Luật tự nhiên đầu tiên và cơ bản là hòa bình phải được tìm kiếm bất cứ nơi đâu có thể thấy nó; và ở đâu không thấy nó, thì chính chúng ta phải tìm những trợ giúp từ chiến tranh.
- Một số quyền phải được chuyển nhượng: nếu mọi người được làm mọi sự ở mọi lúc họ muốn thì tình trạng chiến tranh liên miên là không thể tránh khỏi.
- Luật tự nhiên cũng là luật tự vệ, với những quyền tất yếu phải giữ, không thể chuyển nhượng: bảo tồn mạng sống (bảo vệ thân thể, tự do sử dụng các điều kiện thiết yếu của sự sống: hít thở không khí, sử dụng nguồn nước...), không làm chướng ngại bản thân và gia đình (lý do tâm lý, lý do bảo tồn: thiệt hại cho đời sống của mình).
- Bất cứ quyền nào người ta đòi hỏi cho mình, người ta cũng phải dành cho người khác quyền ấy.
- Luật tự nhiên là bất biến và vĩnh cửu.

Nhà nước như một khế ước xã hội – Hobbes-3

KHẾ ƯỚC XÃ HỘI

- ❖ Các cá nhân chuyển nhượng quyền của mình cho một quyền lực chung, thông qua khế ước xã hội. Bằng cách đó con người rời bỏ trạng thái tự nhiên.
- ❖ Một xã hội vận hành theo khế ước là một xã hội dân sự.
- ❖ Để có thể đảm bảo an toàn cho tất cả, cần có một **ý chí chung duy nhất**, mỗi người để ý chí của mình phục tùng ý chí đó, bằng cách tham gia vào khế ước với những người khác.
- ❖ Trạng thái kết hợp: mọi người kết hợp với nhau thông qua khế ước tạo thành Thành phố/xã hội dân sự/ Pháp nhân: ý chí chung được coi như là một người duy nhất, đại diện cho ý chí của tất cả mọi người.

“Một thành phố là một người mà ý muốn của người ấy, do sự kết hợp ý muốn của nhiều người, phải được đón nhận như là ý muốn của mọi người, để người ấy có thể sử dụng mọi sức mạnh và khả năng của mỗi cá nhân vào việc duy trì hòa bình và tự vệ chung” – quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong đời sống chính trị.

John Lock

- Triết gia, bác sĩ, nhà hoạt động chính trị, người Anh, thế kỷ 17 (1632-1704)
- Chống chủ nghĩa chuyên chế
- Phát triển lý thuyết về khế ước xã hội
- Ủng hộ chủ nghĩa tự do chính trị
- Tư tưởng có ảnh hưởng tới Cách mạng Mỹ và Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ, cũng như tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp.

Chúng tôi khẳng định những chân lý này là hiển nhiên, mọi người sinh ra đều bình đẳng, họ được Tạo hoá ban cho một số quyền tất yếu bất khả xâm phạm, trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. – Tuyên ngôn độc lập Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

- **Tác phẩm:**
- *Luận về sự Hiểu biết của Con người* (An Essay Concerning Human Understanding) (1689)
- *Hai khảo luận về chính quyền* (Two Treatises of Government) (1689)

Nhà nước như một khế ước xã hội - Lock

• TRẠNG THÁI TỰ NHIÊN

- Bản chất con người là vị kỷ, vị lợi, nhưng họ có lý trí để nhận biết các quyền tự nhiên và luật đạo đức. (Cách nhìn tích cực hơn, so với Hobbes)
- Trạng thái **tự do hoàn toàn** để hành động và quyết định
- Trạng thái **bình đẳng tự nhiên** về quyền lực và thẩm quyền: không ai có nhiều quyền hơn người khác, không có ai thống trị ai.
- Trạng thái tự nhiên có luật tự nhiên để điều hành: Không phải là một trạng thái buông thả.
- Luật tự nhiên là luật của lý trí, tuân thủ nó giúp con người bảo tồn sự sống của mình và của người khác.
- Luật tự nhiên cho phép quyền sở hữu tự nhiên: người lao động có quyền sở hữu những gì họ tạo ra từ công sức lao động của mình.
- Nhưng luật tự nhiên không đảm bảo được cho mọi việc có thể vận hành một cách hợp lý và tốt đẹp.
- Cần có một chính quyền.
- Chính quyền như thế nào để tốt hơn trạng thái tự nhiên??

Nhà nước như một khế ước xã hội – Lock_2

KHẾ ƯỚC XÃ HỘI

- **Các nguy cơ của trạng thái tự nhiên:**

- Không phải mọi người đều biết luật tự nhiên.
- Không có người xét xử vô tư để giải quyết các tranh chấp cá nhân.
- Luật tự nhiên không được thi hành một cách hiệu quả.

- **Khế ước xã hội:**

- Để đổi lấy sự an toàn, cho tính mạng và cho tài sản, các cá nhân từ bỏ một số quyền của mình, rời bỏ trạng thái tự nhiên, bằng cách thiết lập khế ước xã hội với những người khác, trao quyền lại cho tập thể
- Khế ước xã hội giúp con người hình thành **khối thịnh vượng chung** (commonwelth).
- Mục đích của chính quyền: bảo vệ quyền sở hữu cho tất cả mọi người.
- Quyền lực của chính quyền giới hạn bởi mục đích của nó. Quyền lực này « không bao giờ được giả định là vượt xa hơn lợi ích chung, mà buộc phải phải tuân theo lợi ích chung để đảm bảo tài sản của mọi người ». Một chính quyền lạm dụng quyền lực là phản bội thẩm quyền của mình.

QUYỀN TỰ DO CÁ NHÂN - MILL

Nguyên tắc về quyền tự do

- Con người có quyền làm bất kỳ điều gì mình muốn, miễn là không làm hại người khác.
- “Mục đích duy nhất mà quyền lực có thể được sử dụng một cách chính đáng đối với mọi thành viên của một cộng đồng văn minh, ngược với ý muốn của họ, là để ngăn cản họ làm hại người khác”.
- Nếu hành vi chỉ liên quan đến cá nhân, thì sự độc lập của mỗi người là quyền tuyệt đối. “Cá nhân là chủ tuyệt đối trên con người họ, thân xác và tinh thần của chính họ”.
- Tự do cá nhân chỉ bị đặt dưới sự kiểm soát bên ngoài, khi các hành động của mỗi người ảnh hưởng tới quyền lợi của người khác.
- Tự do trước hết là lĩnh vực hướng nội của ý thức: tự do lương tâm, tự do tình cảm, tự do ý kiến và tự do suy nghĩ.
- Tự do phối hợp, liên kết giữa các cá nhân trưởng thành, vì bất kỳ mục đích nào, ngoại trừ làm hại người khác.
- Không một xã hội nào là tự do nếu trong đó các quyền tự do không được tôn trọng.

QUYỀN TỰ DO CÁ NHÂN – MILL_2

Quyền tự do tư tưởng và thảo luận

- Bốn cơ sở của quyền tự do ý kiến:
 - Nếu một ý kiến bị cấm đoán, ý kiến ấy có thể đúng. Phủ nhận nó là giả định mình không thể sai lầm.
 - Dù ý kiến bị cấm đoán có thể sai, nó vẫn có thể chứa đựng một phần sự thật. Ý kiến chung hiếm khi, hoặc không bao giờ là toàn bộ sự thật, nên chỉ có sự cọ xát với các ý kiến trái chiều mới làm cho phần còn lại của sự thật có cơ hội được nhận ra.
 - Cho dù ý kiến được chấp nhận không những đúng mà còn là toàn bộ sự thật, nhưng nếu nó không bị chất vấn và tranh cãi, thì cho dù người ta chấp nhận, cũng sẽ có thành kiến và không nắm được các cơ sở hợp lý của nó.
 - Không được đưa ra tranh luận thì một lý thuyết sẽ không có tác dụng trên tính cách và hành vi con người, trở thành giáo điều, thuần túy hình thức, không hiệu quả, gây trở ngại, ngăn chặn sự phát triển của xác tín thực sự dựa trên lý trí hay kinh nghiệm cá nhân

QUYỀN TỰ DO CÁ NHÂN – MILL_3

Quyền tự do thể hiện cá tính

- Cá nhân phải được tự do hành động theo quan niệm và ý kiến của mình, miễn là không gây hại cho người khác.
- Tự do bộc lộ cá tính khiến cho con người trở nên độc đáo và xã hội trở nên đa dạng, phong phú, sống động, cao quý, đẹp đẽ.
- Cá tính của mỗi người càng phát triển bao nhiêu, họ càng trở nên đáng giá hơn bấy nhiêu đối với chính họ, và vì thế có thể đáng giá hơn đối với người khác.

QUYỀN TỰ DO CÁ NHÂN – MILL_4

Các giới hạn của quyền lực đối với cá nhân

- Đây là giới hạn đúng cho quyền tự chủ tuyệt đối của cá nhân trên chính mình? Quyền lực của xã hội bắt đầu từ đâu?
- Tự do cá nhân phải được đặt trong tương quan với trách nhiệm xã hội.
- Cá nhân có nghĩa vụ phải báo đáp những lợi ích xã hội mà mình nhận được và có ứng xử phù hợp để không làm hại lợi ích của những người khác, và không làm tổn thương người khác.
- Cần tích cực gia tăng hành động của mình để đem lại lợi ích cho người khác.
- Xã hội không được can thiệp vào các lựa chọn cá nhân, khi mà chỉ liên quan đến họ, không được cấm họ làm điều mà họ cho là tốt, cũng không được ép họ làm điều mà họ cho là xấu.

John Rawls

- Triết gia chính trị học, người Mỹ (1921-2002)
- Triết học đạo đức và công lý
- Tác phẩm quan trọng: Lý thuyết về sự công bằng

Công bằng và sự tin tưởng xã hội - Rawls

Công bằng như là không thiên vị - Vị trí nguyên thủy

- Trạng thái tự nhiên = hoàn cảnh giả định (không có thật) = vị trí nguyên thủy
 - Nhóm người tập hợp lại với nhau để thiết lập nguyên tắc cơ bản cho xã hội của họ
 - Giả định là họ muốn một xã hội công bằng và họ có ý thức trực giác về sự công bằng
 - Giả định là họ hành động hợp lý và vô vị lợi
 - Không ai biết vị trí của mình trong xã hội
 - Không ai biết cơ may của mình trong việc phân phối các năng khiếu, trí thông minh...
 - Các bên không biết các khái niệm về điều thiện hay ác, cũng không biết xu hướng tâm lý của mình.
 - Không ai có lợi thế hay bất lợi trong việc lựa chọn các nguyên tắc
- Mọi người ở vị trí như nhau và không ai có thể làm ra những nguyên tắc để tạo thuận lợi cho riêng mình, các nguyên tắc công bằng là kết quả của một sự thỏa thuận không thiên vị

Công bằng và sự tin tưởng xã hội – Rawls-2

Hai nguyên tắc về công bằng

1. Mỗi người phải có quyền lợi ngang nhau về quyền tự do cơ bản rộng nhất phù hợp với một quyền tự do tương tự của những người khác.” Mỗi thành viên của xã hội có quyền tự do bằng nhau trong các vấn đề cơ bản: bỏ phiếu, nắm giữ các chức vụ công cộng, sở hữu tài sản, tự do cá nhân cơ bản...
 2. Các bất bình đẳng kinh tế và xã hội phải được sắp đặt sao cho chúng vừa (a) được mong đợi một cách hợp lý là có lợi cho mọi người, và vừa (b) gắn liền với địa vị và chức vụ mở rộng cho mọi người.
- Nguyên tắc thứ nhất quy định các công dân của một xã hội công bằng phải có các quyền cơ bản sau đây:
 - ✓ Quyền tự do công dân: gồm quyền tự do chính trị (bầu cử, ứng cử vào các chức vụ công cộng)
 - ✓ Quyền tự do ngôn luận và tự do hội họp
 - ✓ Quyền tự do lương tâm và tự do tư tưởng
 - ✓ Quyền tự do cá nhân và tự do có tài sản cá nhân
 - ✓ Quyền tự do không bị bắt giữ tùy tiện
 - Nguyên tắc thứ hai áp dụng cho việc phân phối thu nhập và của cải, và cho việc tạo ra các tổ chức sử dụng những sự khác biệt về quyền lực và trách nhiệm

Robert Nozick

- Triết gia Mỹ, 1938-2002
- Giảng dạy tại nhiều đại học (Princeton, Rockefeller, Harvard)
- Chủ tịch của Hiệp hội Triết học Hoa Kỳ
- Nghiên cứu tập trung vào đạo đức học, siêu hình học, nhận thức luận, công bằng xã hội...
- Tác phẩm:
 - Anarchy, State, and Utopia (1974)
 - Philosophical Explanations (1981)
 - The Examined Life (1989)
 - The Nature of Rationality (1993/1995)
 - Socratic Puzzles (1997)

Nozick-Công bằng phân phối

- Việc tái phân phối của cải xã hội có cần thiết hay không?
- Thế nào là công bằng phân phối?
- Xác định trong những điều kiện nào thì con người trong xã hội tự do được quyền trên những tài sản của họ.

BA NGUYÊN TẮC VỀ QUYỀN SỞ HỮU (Các nguyên tắc công bằng lịch sử)

1. Một người chiếm hữu một tài sản phù hợp với nguyên tắc công bằng trong việc chiếm hữu thì có quyền sở hữu tài sản ấy.
2. Một người chiếm hữu một tài sản phù hợp với nguyên tắc công bằng việc chuyển nhượng từ một người khác đã có quyền sở hữu tài sản ấy, thì có quyền sở hữu tài sản ấy.
3. Không ai có quyền sở hữu tài sản, nếu không có sự áp dụng các nguyên tắc 1 và 2.

Nozick-Công bằng phân phối-2

- CÁC NGUYÊN TẮC MẪU

- Một nguyên tắc theo mẫu là một nguyên tắc xác định rằng của cải được phân phối theo những tiêu chuẩn như: sự xứng đáng đạo đức, nhu cầu, nỗ lực, công lao, ích lợi cho xã hội.
- Công thức: “Từ mỗi người tùy theo X của người ấy/ Cho mỗi người tùy theo X của người ấy”. Ví dụ: “Phân phối dựa theo sự xứng đáng đạo đức”, “Phân phối dựa theo lợi ích cho xã hội”.
- Một sự phân phối là theo mẫu nếu nó phù hợp với một nguyên tắc mẫu nào đó.

Virginia Held

- Triết gia nữ quyền Mỹ, sinh năm 1929
- Chuyên sâu về đạo đức học, triết học chính trị xã hội và bình đẳng giới.
- Tác phẩm
 - The Public Interest and Individual Interests, 1970
 - Philosophy, Morality, and International Affairs, 1974
 - Rights and Goods: Justifying Social Action, 1989
 - Feminist Morality : Transforming Culture, Society, and Politics, 1993
 - Women's Realities, Women's Choices: An Introduction to Women's Studies, 2005
 - The Ethics of Care: Personal, Political, and Global, 2006
 - How Terrorism is Wrong: Morality and Political Violence, 2008

Held – Các cơ sở của sự tin tưởng xã hội

❖ HỢP TÁC VÀ TIN TƯỞNG

- Để duy trì sự hợp tác giữa mọi người, cần có sự tin tưởng: tin tưởng xã hội và tin tưởng cá nhân.
- Trong một xã hội đang trên đường tan rã: sự mất tin tưởng gia tăng, con người chỉ theo đuổi lợi ích riêng của mình, lợi dụng người khác.

❖ TIN TƯỞNG LÀ GÌ?

- Tin tưởng là sự sẵn lòng tôn trọng và trông cậy vào một hay nhiều người khác. Cơ sở của tin tưởng: tôn trọng.
- Những người tin tưởng nhau thỏa thuận theo một cách nào đó để không lợi dụng nhau, không theo đuổi lợi ích riêng của mình mà làm hại lợi ích của người khác.

❖ HỢP TÁC LÀ GÌ?

- Hợp tác là hành động cùng với người khác nhưng không chống lại chính mình: đảm bảo tôn trọng lợi ích của những người cùng hợp tác.
- Cần hợp tác cả khi các lợi ích riêng không trùng hợp với nhau: cần biết cách xử lý xung đột các lợi ích riêng.
- Để hợp tác khi có xung đột lợi ích riêng, cần có sự tin tưởng.

Held – Các cơ sở của sự tin tưởng xã hội-2

CƠ SỞ CỦA SỰ TIN TƯỞNG XÃ HỘI

- PHÊ PHÁN CÁC LÝ THUYẾT VỀ KHẾ ƯỚC XÃ HỘI
 - Dựa trên quan điểm nam giới, chỉ tập trung vào việc giải quyết các xung đột lợi ích và xung đột chiến tranh, bảo vệ tài sản và quyền sở hữu cho những người có tài sản.
 - Không xem xét sự sai trái của việc không đáp ứng các nhu cầu của những người không có tài sản để bảo vệ và cũng không có cách nào để có tài sản.
- CƠ SỞ CỦA SỰ TIN TƯỞNG CHÍNH ĐÁNG
 - Không một thành viên nào của xã hội bị từ chối những nhu cầu thiết yếu để có một đời sống chính đáng và sự phát triển thỏa đáng.
 - Việc xác định đâu là mức tương xứng cho một đời sống xứng đáng sẽ là một nhiệm vụ tập thể.
 - Chỉ khi một xã hội đảm bảo cho mọi thành viên của nó có mức sống xứng đáng với thân phận người thì xã hội đó mới đáng nhận được sự tin tưởng của các thành viên.

Quan niệm marxist về nhà nước

- **Nhà nước**, hiểu theo nghĩa pháp luật thì tương đương với một quốc gia, là một tổ chức xã hội đặc biệt của quyền lực chính trị được giai cấp thống trị thành lập nhằm thực hiện quyền lực chính trị của mình. Nhà nước vì thế mang bản chất giai cấp. Nhà nước xuất hiện kể từ khi xã hội loài người bị phân chia thành những lực lượng giai cấp đối kháng nhau; nhà nước là bộ máy do lực lượng nắm quyền thống trị (kinh tế, chính trị, xã hội) thành lập nên nhằm mục đích điều khiển, chỉ huy toàn bộ hoạt động của xã hội trong một quốc gia do vậy nhà nước mang vai trò xã hội, trong đó chủ yếu để bảo vệ các quyền lợi của lực lượng thống trị. Nhà nước xuất hiện khi có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và xuất hiện những giai cấp đối kháng nhau do vậy mà nó cần một tổ chức chính trị đứng ra để điều hòa những mâu thuẫn ấy và để quản lí xã hội